

# TỪ BÀI NÓI CHUYỆN CỦA HỒ CHÍ MINH, SUY NGHĨ VỀ TÍNH THIẾT THỰC TRONG ĐÀO TẠO Ở CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

THS. NGUYỄN ĐẮC TUYỀN\*

**Abstract:** Practicality of education and training is the key content of President Ho Chi Minh's speech, which was delivered at "the First National Conference on training and learning". This is also the most important requirement embedded in Ho Chi Minh's thought of education and training. In order to train human resources to be capable of meeting requirements and tasks set by reality, university-level educational institutions must comprehensively grasp such viewpoint and creatively apply it to all stages and steps of their training processes.

**Keywords:** Ho Chi Minh Complete Works; train; higher education.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo đến phát triển nền giáo dục (GD) nước nhà, bởi Người cho rằng "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" (1). Chính vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã có nhiều ý kiến chỉ đạo mang tính toàn diện, thiết thực về công tác GD-ĐT. Trong đó, bài nói chuyện của Bác tại "Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện (HL) và học tập" (2), khai mạc ngày 06/5/1950 được coi là những chỉ dẫn quan trọng để đổi mới nền GD nước ta.

Nghiên cứu bài nói chuyện này cho thấy, tính thiết thực được coi là yếu tố cơ bản, bao trùm xuyên suốt toàn bộ nội dung trong tư tưởng chỉ đạo của Người. Trên cơ sở đó, so sánh với thực tiễn nền GD hiện nay, chúng ta có biết bao điều phải suy ngẫm, xem xét lại, nhất là tính thiết thực, hiệu quả trong đào tạo (ĐT) ở các cơ sở GD đại học (ĐH), điều này được thể hiện trên một số vấn đề cơ bản của quá trình ĐT như sau:

## 1. Tính thiết thực trong lựa chọn đối tượng ĐT

Ngay từ nội dung đầu của bài nói chuyện, với cách đặt vấn đề đơn giản: "HL ai?", Hồ Chí Minh đã khẳng định việc lựa chọn đối tượng ĐT là vấn đề giữ vai trò quan trọng đối với chất lượng GD-ĐT của mỗi nhà trường. Theo đó, việc lựa chọn cần phải được cân nhắc kĩ lưỡng và đảm bảo tính thiết thực cao. Người cho rằng, bất kì ai cũng được ĐT để làm việc, làm người có ích cho đất nước, cho xã hội và vì sự trưởng thành, phát triển của chính bản thân mình. Tuy nhiên, việc ĐT mọi người trở thành cán bộ và

ĐT cán bộ là việc làm thường xuyên, rất quan trọng, bởi Người coi "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc" (3); "Không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế - văn hóa" (4), cho nên, "Cán bộ là tiền vốn của Đoàn thể" (5). Xuất phát từ vấn đề trên, Hồ Chí Minh cho rằng công tác ĐT cũng cần phải tính toán kĩ, lãi. Nếu việc lựa chọn đối tượng ĐT mà thực hiện dàn trải, tràn lan; người được cử đi ĐT không hội tụ đầy đủ về phẩm chất, năng lực, thì khi ĐT xong họ sẽ không đáp ứng được với yêu cầu của công việc, với nhu cầu của xã hội, thậm chí còn làm "hỏng việc, tức là lỗ vốn" (6). Ngược lại, nếu việc lựa chọn đối tượng ĐT luôn được tính toán cẩn thận, chặt chẽ; quá trình ĐT luôn được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn bó sát thực và phù hợp với tính chất yêu cầu, nhiệm vụ của từng ngành, nghề, từng địa phương, cũng như thực tiễn đất nước... vậy "thì thành công, tức có lãi" (7).

Từ quan điểm trên của Bác, xem xét lại quá trình ĐT ở các cơ sở GDĐH thời gian qua cho thấy, bên cạnh chất lượng tuyển chọn nguồn ĐT đã có nhiều chuyển biến tích cực, "Trình độ hiểu biết, năng lực tiếp cận tri thức mới của học sinh, sinh viên được nâng cao một bước" (8) thì vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề còn bất cập, phải quan tâm, giải quyết như: Số lượng các trường ĐH, các ngành nghề ĐT được mở rộng tràn lan mà không tính toán, cân đối đến nhu cầu của thực tiễn, do đó, việc tuyển chọn "đầu vào" ở một số trường chủ yếu là chạy theo mục đích nhằm đảm bảo đủ chỉ

\* Học viện Chính trị

tiêu về số lượng mà không đòi hỏi cao về phẩm chất, trình độ, năng lực nhận thức của người học. Một số đối tượng khi đi ĐT chỉ cốt với mục đích là lấy được bằng cấp để sau này “tiến thân” mà không tích cực, chủ động trong học tập nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn. Ở một số địa phương, cơ quan, đoàn thể cử cán bộ đi ĐT ở bậc học cao hơn lại có ngành học không đúng với nguyện vọng, năng lực, sở trường và bằng cấp trước đó đã có; thậm chí, nhiều người sau một thời gian dài ĐT lại đảm nhiệm những công việc không phù hợp với chuyên môn được ĐT... Điều này là nguyên nhân làm cho “*Chất lượng GD còn thấp so với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kì mới và so với trình độ của các nước có nền GD tiên tiến trong khu vực, trên thế giới*” (9). Do đó, việc lựa chọn và sử dụng người đi ĐT như vậy sẽ dẫn đến lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của nhân dân, đất nước - theo Bác, như vậy *tức là lỗ, là có tội với dân, với nước*.

Những vấn đề trên vừa là thực trạng, nhưng đồng thời cũng là vấn đề thực tiễn đã và đang đặt ra đòi hỏi các cơ quan chức năng có liên quan, nhất là từng cơ sở GDĐH cần phải làm tốt công tác lựa chọn nguồn ĐT, bồi dưỡng, ĐT và sử dụng con người sau khi ĐT sao cho luôn đảm bảo phù hợp với cơ cấu từng ngành, nghề; từng địa phương, cơ quan, ban ngành, đoàn thể và yêu cầu của phát triển KT-XH đất nước. Đó chính là đảm bảo tính thiết thực trong ĐT ở các cơ sở GDĐH hiện nay.

## 2. Tính thiết thực trong lựa chọn người làm công tác ĐT

Trong bài nói chuyện, Hồ Chí Minh đã đặt ra câu hỏi: “*Ai HL?*”. Đồng thời, Người cho rằng “*Không phải ai cũng HL được*” (10). Bởi vì, những người làm công tác HL có nhiệm vụ rất quan trọng là tham gia vào công việc gốc của Đảng, trực tiếp ĐT ra những con người mới - con người xã hội chủ nghĩa và đội ngũ cán bộ phục vụ cách mạng. Cho nên, với họ, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu phải lựa chọn thực sự cẩn thận, tỉ mỉ, chắc chắn; không bao giờ được vội vàng, chủ quan, qua loa, đại khái. Bên cạnh đó, Người còn chỉ ra một số vấn đề cơ bản liên quan đến công việc của người làm công tác HL như sau:

*Một là, phải luôn luôn coi trọng chất lượng đội ngũ những người làm công tác HL, đảm bảo sao cho họ phải là thực sự “làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”* (11). Muốn thế, người HL phải không ngừng học tập để nâng cao phẩm chất nhân cách, trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn thì mới làm tốt được công việc của mình. Nếu người HL

không tích cực học tập, rèn luyện bản thân, trau dồi tri thức thì dẫn đến “*Năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể*” (12).

*Hai là, việc mở lớp HL, ĐT phải hợp lí, phù hợp với số lượng, chất lượng của người dạy; tuyệt đối không được “mở lớp lung tung, mở lớp nào cho ra lớp ấy”* (13). Người nhấn mạnh, việc mở lớp nhiều quá sẽ dẫn đến thiếu người giảng, thiếu người giảng thì phải đi “bắt phu”. Vì thế, người đến giảng thậm trí trình độ chuyên môn không đáp ứng theo yêu cầu, không chu đáo, gây chán nản cho người học... Như vậy, chất lượng HL, ĐT sẽ kém hiệu quả, không thiết thực.

*Ba là, các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cần nghiên cứu việc phân cấp bồi dưỡng, ĐT để tránh tình trạng có nơi, có những người quá “ôm đồm”. Bác cho rằng cần phải khai thác triệt để việc lấy những người lãnh đạo tham gia vào công tác giảng dạy; cán bộ cấp trên HL cho cán bộ cấp dưới, “phải lấy người ở cấp dưới lên HL rồi trở lại cấp dưới để họ HL cho cấp dưới nữa... Như thế đỡ tốn công, tốn thì giờ và cán bộ HL cho cấp dưới gần mình lại sát hơn”* (14).

So sánh ba vấn đề trên mà Người đã chỉ ra, thiết nghĩ trong lựa chọn đội ngũ cán bộ giảng dạy, quản lí ĐT ở một số cơ sở GDĐH ở nước ta hiện nay vẫn còn chưa thực sự thiết thực. Trong đó, nhìn chung đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lí GD ở một số nhà trường vừa thừa, vừa thiếu cục bộ, vừa không đồng bộ về cơ cấu chuyên môn. Tỷ lệ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao và năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt còn thấp; một bộ phận nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ GD trong thời kì mới. Đặc biệt, trong khâu tuyển chọn, bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí GD ở một số nhà trường chưa được làm thường xuyên, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ... Do đó, “*Vấn còn một bộ phận nhỏ nhà giáo và cán bộ quản lí GD có biểu hiện thiếu trách nhiệm và tâm huyết với nghề, vi phạm đạo đức và lối sống, ảnh hưởng không tốt tới uy tín của nhà giáo trong xã hội*” (15). Bên cạnh đó, nhiều nhà trường cho mở các chuyên ngành ĐT, trình độ ĐT tràn lan, chạy theo thành tích, lợi nhuận, trong khi đó số lượng, trình độ giảng viên, cơ sở vật chất hiện có không được đảm bảo và thiết thực với nhu cầu của xã hội, đất nước... Đây vừa là thực trạng, nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân cơ bản làm cho chất lượng ĐT còn có mặt hạn chế so với yêu cầu phát triển của đất nước hiện nay.

## 3. Tính thiết thực trong lựa chọn nội dung ĐT

Để phát triển nền GD nước nhà, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xác định nội dung HL. Người

cho rằng, nội dung HL phải đảm bảo tính toàn diện, trong đó, quan trọng nhất HL lí luận Mác - Lênin, bởi vì, nếu không có lí luận Mác - Lênin thì “không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp, vừa hay vấp vấp”(16). Tuy nhiên, dạy lí luận Mác - Lênin không phải để người học chỉ “nói mếp”, “nói suông”, mà điều cốt yếu là để họ áp dụng vào việc làm, cụ thể là để có chủ trương cho đúng, làm cho đúng. Bên cạnh đó, Người cho rằng, ngoài HL lí luận Mác - Lênin phải dạy các nội dung về văn hóa, công tác, chuyên môn, có như vậy mới giúp người học “Thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta để ra và trong thời gian không xa, đạt được những đỉnh cao của khoa học kĩ thuật” (17).

Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới đất nước; trước xu thế đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT... đã và đang đặt ra yêu cầu đòi hỏi các cơ sở GDĐH phải ĐT được những con người có “đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành để đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH; đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng”. Tuy nhiên, từ thực tiễn cho thấy, việc xác định nội dung ĐT ở các cơ sở GDĐH thời gian qua vẫn còn chưa thực sự đáp ứng thiết thực với yêu cầu của thực tiễn, điều này được thể hiện trên các vấn đề như: nội dung, chương trình ĐT ở mọi cấp học, trình độ ĐT còn “nặng về lí thuyết”, nhẹ về thực hành, chưa gắn với yêu cầu của xã hội, chưa phù hợp với nhu cầu và khả năng học tập của mọi đối tượng sinh viên; nhiều vấn đề tính lí luận còn chưa cao, tính thực tiễn còn ít, chưa theo kịp với sự biến đổi của khoa học công nghệ, theo nhu cầu của xã hội; “chưa chú trọng GD kĩ năng sống, phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, sinh viên” (18).

#### 4. Tính thiết thực trong lựa chọn phương pháp ĐT

Hồ Chí Minh cho rằng, mục đích chính của phương pháp giảng dạy “cốt yếu là làm cho người học hiểu thấu các vấn đề”, trên cơ sở đó họ biết áp dụng vào việc làm sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Từ quan điểm trên, trong bài nói chuyện, Hồ Chí Minh cho rằng phương pháp giảng dạy phải đảm bảo “cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều” (19), nghĩa là phương pháp phải đáp ứng tốt 3 vấn đề cơ bản sau:

Một là, không quá tham nhiều kiến thức, nhiều môn học trong cùng một lúc, nhất là khi thời gian ĐT hạn hẹp. Người chỉ rõ: “Nếu thì giờ ít, trình độ còn kém mà cứ cặm cuì lo nghiên cứu tỉ mỉ thì không có lợi ích gì cả”(20), phải biết dùng những lời lẽ giản đơn, những ví dụ thiết thực mà giải thích.

Hai là, quá trình giảng dạy phải tìm ra cái bản chất nhất, những đặc trưng nổi bật nhất của vấn đề cần trình bày. Nghĩa là phải “có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu vấn đề” (21).

Ba là, phương pháp giảng dạy phải phù hợp với nội dung, chương trình, thời gian ĐT và trình độ của người học. Có như vậy, trong một khoảng thời gian nhất định, người học có thể lĩnh hội được khối lượng kiến thức nhiều nhất, biết dùng sự hiểu biết đó vào trong thực hành công việc của mình, Người chỉ rõ: “Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh” (22).

\* \* \*

Có thể nói, tính thiết thực trong công tác GD-ĐT vừa là nội dung, nhưng cũng là yêu cầu quan trọng nhất, xuyên suốt trong toàn bộ bài nói chuyện của Hồ Chí Minh tại “Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác HL và học tập” cũng như trong hệ thống tư tưởng GD của Người. Thấm nhuần điều đó, hơn bao giờ hết, chúng ta cần phải thẳng thắn nhìn lại công tác GD-ĐT ở nước ta hiện nay nói chung, ở các cơ sở GDĐH nói riêng, trên cơ sở đó có những giải pháp mang tính thiết thực, khả thi để khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm ở mọi khâu, mọi bước của quá trình ĐT, từ đó mới đảm bảo ĐT được những thế hệ con người mới có phẩm chất, năng lực toàn diện, đáp ứng tốt mọi yêu cầu, nhiệm vụ mà thực tiễn đặt ra. □

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 1; tr 26). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 6; tr 355-363). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 5; tr 10). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 10; tr 14). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(5), (6), (7), (10), (11), Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 6; tr 356). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(8), (9), (15), (18), Thủ tướng Chính phủ, “Chiến lược phát triển giáo dục 2010-2020” (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012).

(12), (13), Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 6; tr 363). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(14), (20), (21), Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 6; tr 358). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(16), (19), Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 6; tr 357). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(17) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 15; tr 507). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

(22) Hồ Chí Minh, Toàn tập (tập 10; tr 291). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.